

Số: 32/2020/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Thu H, sinh năm 1972;

Trú tại: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Long U, sinh năm 1991;

Trú tại: ấp T, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Long U thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Lý Thị Thu H số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Cách thức trả và thời gian trả như sau: Ngày 10 hàng tháng anh Nguyễn Long U có trách nhiệm trả cho bà Lý Thị Thu H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bắt đầu trả từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 đến khi anh U trả xong số tiền nợ.

Nếu anh U vi phạm thời gian thỏa thuận trả nợ trên hoặc trả nợ không đầy đủ thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại kể cả những khoản nợ chưa đến hạn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- Bà Lý Thị Thu H nộp $\frac{1}{2}$ án phí hòa giải thành là: 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009194 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, sau khi khấu trừ hoàn lại cho bà Lý Thị Thu H số tiền 462.500đ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)

- Bị đơn anh Nguyễn Long U nộp $\frac{1}{2}$ án phí hòa giải thành là 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Duy Linh

